

Ngày 31/03/2025	41,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.6%	-3.5%	10.2%

2024	
ROE	12.5%
	+/- YoY ▼ 0.9%

Q1/25		
DT thuần	414	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 184 ▲ 80.1%	YoY ▲ 200 ▲ 93.6%

2024	
DT thuần	871
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 53.0 ▲ 6.4%

Q1/25		
LN gộp	188	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 90.8 ▲ 93.7%	YoY ▲ 89.5 ▲ 91.2%

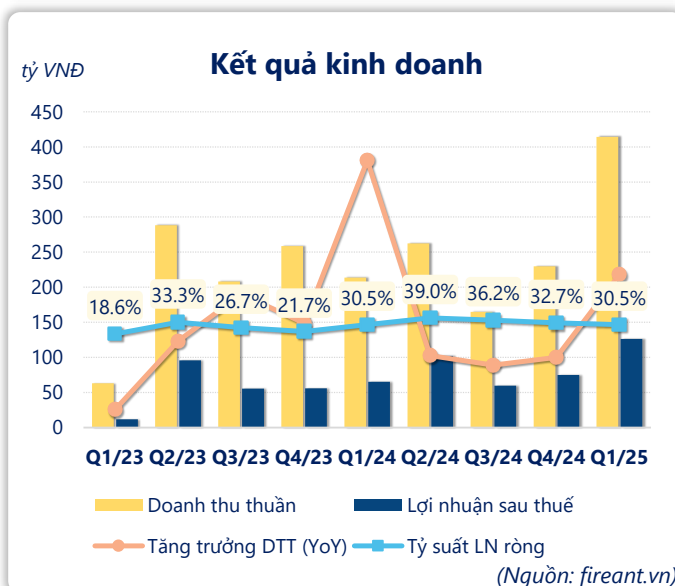
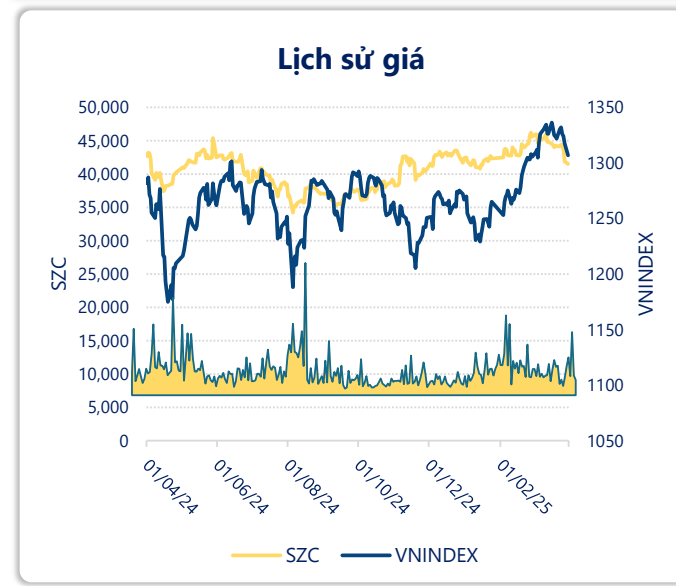
2024	
LN gộp	431
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 81.0 ▲ 23.0%

Q1/25		
LN thuần	155	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 62.8 ▲ 68.5%	YoY ▲ 72.2 ▲ 87.6%

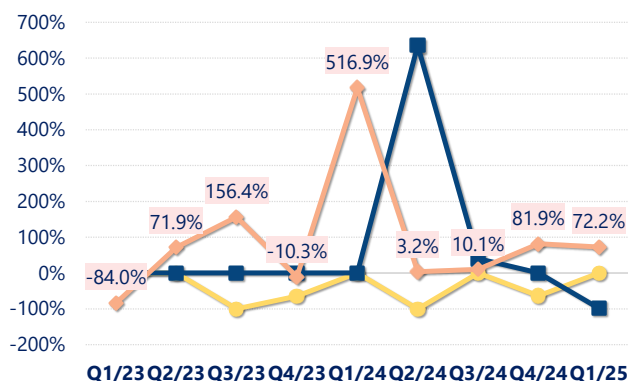
2024	
LN thuần	375
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 109 ▲ 40.7%

Q1/25		
LN sau thuế	126	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 50.8 ▲ 68.0%	YoY ▲ 60.9 ▲ 94.1%

2024	
LN sau thuế	302
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 83.0 ▲ 38.0%



Tăng trưởng lợi nhuận

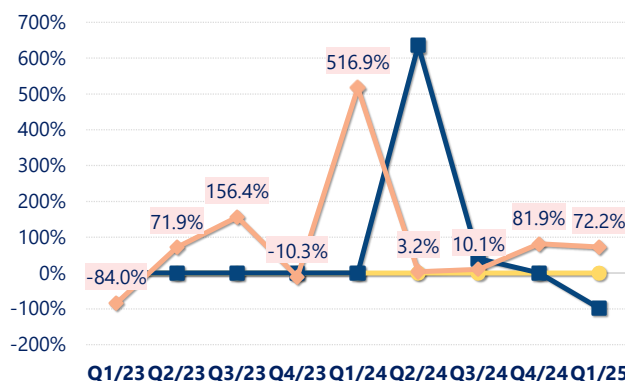


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

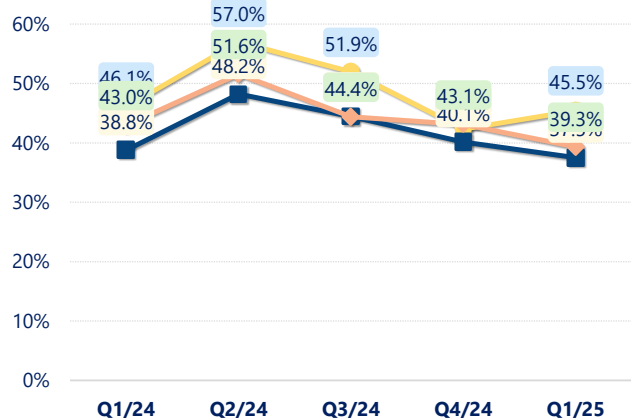


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

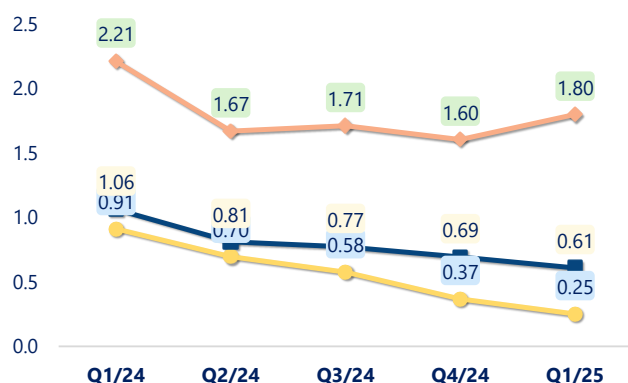


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

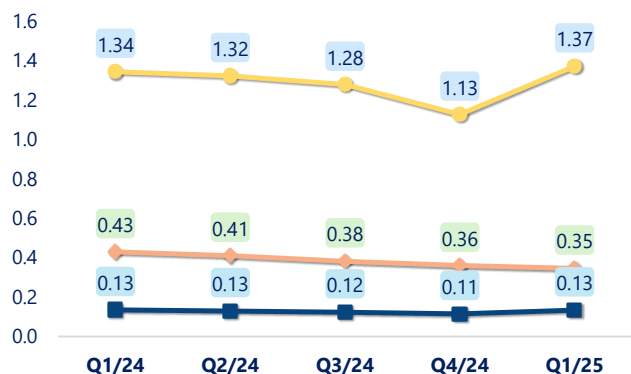


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

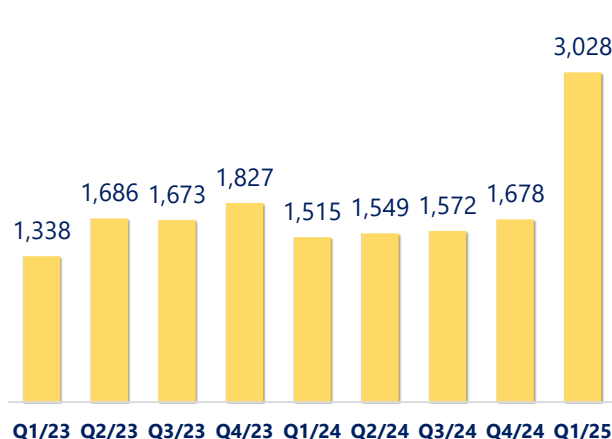


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	414	214	93.6%	871	818	6.4%
Giá vốn hàng bán	226	115	96.5%	440	468	-5.9%
Lợi nhuận gộp	188	98.5	91.2%	431	350	23.0%
Doanh thu HĐTC	6.41	2.94	118%	40.0	17.1	134%
Chi phí TC	6.20	9.35	-33.7%	34.6	46.0	-24.7%
Chi phí lãi vay	6.20	9.14	-32.1%	32.2	45.8	-29.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	12.1	0.14	8545%	5.04	8.55	-41.1%
Chi phí QLDN	21.0	9.12	130%	56.4	46.5	21.4%
LN thuần từ HĐKD	155	82.8	87.6%	375	266	40.7%
Lợi nhuận khác	1.32	-0.13	1114%	-0.18	0.49	-138%
LN trước thuế	157	82.7	89.5%	375	267	40.4%
Lợi nhuận sau thuế	126	65.1	94.1%	302	219	38.0%
LNST của CĐ cty mẹ	126	65.1	94.1%	302	219	38.0%

(Nguồn: fireant.vn)

